

BÁO CÁO**Tổng kết phong trào thi đua yêu nước
và công tác khen thưởng ngành Tư pháp giai đoạn 2015-2020,
phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025**

Trong suốt 75 năm xây dựng và phát triển, kể từ ngày thành lập cho đến nay, toàn ngành Tư pháp luôn quán triệt, vận dụng sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua và những người thi đua là những người yêu nước nhất”. Thấm nhuần lời dạy của Người, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, phát huy bề dày truyền thống của Ngành, hưởng ứng các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động, ngành Tư pháp đã tổ chức và đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực hoạt động với những nội dung và hình thức phong phú, đa dạng, tạo nên sức mạnh tổng hợp giúp từng cá nhân, đơn vị và toàn Ngành vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức và phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ghi nhận.

Phần thứ nhất**TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ
CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2015-2020****I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO****1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung**

Quán triệt, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng” (Chỉ thị số 34-CT/TW), để tạo động lực thúc đẩy các tập thể, cá nhân trong toàn Ngành ra sức thi đua lập nhiều thành tích trong các lĩnh vực công tác được giao, Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát đối với phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Bộ, Ngành. Hàng năm, trên cơ sở tham mưu của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp, Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ đã chỉ đạo Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ngành xác định các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng, đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức thi đua gắn với lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị, của Bộ, Ngành.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua yêu nước theo tinh thần của Chỉ thị số 34-CT/TW, những năm qua, Bộ Tư pháp đã tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế của Ngành về công tác thi đua, khen thưởng như các thông tư, quy chế, các văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền phù hợp với chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành và điều kiện thực tiễn của Ngành, của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng, tổ chức triển khai Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng đối với các cơ quan, đơn vị, làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai công tác thi đua, khen thưởng¹. Đến nay, hệ thống các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Tư pháp về cơ bản đã tương đối đầy đủ, là cơ sở pháp lý quan trọng cho triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, công tác khen thưởng tại Bộ, ngành Tư pháp.

Cùng với việc hoàn thiện thể chế về thi đua, khen thưởng, Bộ, ngành Tư pháp đã tích cực hưởng ứng, triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương phát động, trọng tâm là các phong trào thi đua: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Trong giai đoạn này, Bộ đã tổ chức việc tổng kết đánh giá 13 năm thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng; tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, tổng kết phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2020 theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, trên cơ sở đó, đánh giá các kết quả đã đạt được, các mặt còn tồn tại, hạn chế, đúc rút các bài học kinh nghiệm trong tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua của Bộ, ngành Tư pháp.

Bên cạnh việc hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương phát động, căn cứ chương trình,

¹ Thông tư số 14/2015/TT-BTP ngày 14/10/2015 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp thay thế Thông tư số 06/2011/TT-BTP, Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07/6/2018 thay thế Thông tư số 14/2015/TT-BTP; Thông tư số 06/2018/TT-BTP ngày 07/6/2018 hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”; Quyết định số 3088/QĐ-BTP ngày 26/12/2018 thay thế Quyết định số 2267/QĐ-BTP ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cụm, Khu vực thi đua trong ngành Tư pháp; Quyết định số 1558/QĐ-BTP ngày 10/7/2019 thay thế Quyết định số 298/QĐ-BTP ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua – khen thưởng ngành Tư pháp; Quyết định số 3188/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Quy chế trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp; Quyết định số 2154/QĐ-BTP ngày 07/8/2018 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp thay thế Quyết định số 4266/QĐ-BTP ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; các quyết định kiện toàn Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp; Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm công tác giai đoạn, hàng năm, Bộ, ngành Tư pháp đã phát động, đẩy mạnh tổ chức thực hiện những phong trào thi đua thường xuyên, theo chuyên đề, theo đợt² thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, từng thời kỳ và từng lĩnh vực công tác, với phương châm: Các phong trào thi đua phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, sôi nổi, rộng khắp, kết hợp các đợt thi đua dài ngày và ngắn ngày, gắn thi đua với việc thực hiện nhiệm vụ của Ngành, địa phương và đơn vị; những việc khó, bức xúc, phức tạp càng cần phải thi đua; lấy hiệu quả công tác của đơn vị, cá nhân làm thước đo đánh giá phong trào. Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, các cơ quan, đơn vị đã tích cực hưởng ứng, tổ chức quán triệt, triển khai với hình thức phù hợp đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình; tạo động lực, không khí thi đua sôi nổi, cổ vũ các tập thể, cá nhân phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Phong trào thi đua được các đơn vị phát động thường xuyên, gắn phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của Ngành, của đơn vị với thi đua lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn trong năm. Chủ đề của các phong trào thi đua có sự đa dạng, cụ thể: Thi đua xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức; thi đua xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng người cán bộ tư pháp gương mẫu về kỷ cương, kỷ luật; thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến lề lối, tác phong làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; thi đua xây dựng đoàn kết nội bộ, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thi đua xây dựng, thực hiện văn hoá, công sở; thi đua thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với phương châm chuyển mạnh từ “học tập” sang “làm theo” tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể thiết thực; thi đua học tập, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; mở các “chiến dịch” cao điểm về giải quyết án dân sự tồn đọng, đăng ký khai sinh quá hạn, trợ giúp pháp lý lưu động;... Kết thúc

² “Đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương, trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị năm 2015, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ IV” (năm 2015); “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao năm 2016”; “Toàn ngành Tư pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao năm 2017”, “Toàn ngành Tư pháp tiếp tục đổi mới lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao năm 2018”, đợt thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948–11/6/2018), đợt thi đua hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2018 gắn với tổng kết, biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong 05 năm thực hiện Ngày Pháp luật trên toàn quốc; “Ngành Tư pháp thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”; “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, thi đua bút phá hiệu quả, về đích sớm lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (28/8/1945–28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V”. Phong trào thi đua theo giai đoạn 2016-2020: “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tích cực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao giai đoạn 2016-2020”; “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020; “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025; các phong trào thi đua theo chuyên đề hàng năm cho các cơ quan tư pháp địa phương...

các đợt thi đua đều tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt và nhân rộng điển hình tiên tiến, làm cho các phong trào thi đua trở nên sôi động, thúc đẩy các lĩnh vực công tác triển khai hiệu quả, đạt nhiều kết quả tích cực, ấn tượng hơn.

Bộ, Ngành cũng thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cho các cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng³ nhằm bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, hướng dẫn, thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, giải đáp vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong thực tiễn tổ chức thực hiện. Công tác đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, việc triển khai, tổ chức các phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng tiếp tục được thực hiện gắn với việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị để giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nhất là đối với những nhiệm vụ mới, đột xuất, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo công tác tư pháp.

Việc hướng dẫn các đơn vị rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục đề khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành về thành tích công trạng, cống hiến, ngoại giao, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề cũng được quan tâm, chú trọng để kịp thời ghi nhận, biểu dương những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành Tư pháp.

Việc phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua; ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện chính sách khen thưởng; tổ chức sơ, tổng kết các phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành Tư pháp đã tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, của các tập thể, cá nhân; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý, góp phần đưa công tác thi đua, khen thưởng của Ngành đi vào thực chất, phát huy hiệu quả.

2. Hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp

Giai đoạn 2015-2020, căn cứ điều kiện thực tiễn, trên cơ sở quy định của pháp luật, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp được kiện toàn, bổ sung 03 lần vào năm 2016, 2017, 2020. Hiện nay, Hội đồng có 17 thành viên (trước đây là 15 thành viên). Hội đồng, Thường trực Hội đồng làm việc theo Quy chế do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành⁴, hoạt động bài bản, linh hoạt, thường xuyên được đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát huy hiệu quả, bảo đảm sự liên thông, kịp thời, tiết kiệm trong tổ chức và hoạt động. Vai trò, trách nhiệm của thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng tiếp tục được tăng cường, đặc biệt là trách nhiệm tham mưu của từng thành

³ 11 tọa đàm; 06 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng cho gần 700 lượt công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong toàn Ngành.

⁴ Quyết định số 298/QĐ-BTP ngày 10/3/2017, Quyết định số 1558/QĐ-BTP ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp.

viên đối với lĩnh vực do mình phụ trách, quản lý có sự chuyển biến rõ nét hơn với nhiều phát hiện, đề xuất, đánh giá khách quan, kịp thời.

Thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng đã trực tiếp cho ý kiến thông qua các phiên họp hoặc cho ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo các văn bản, đề án, kế hoạch phát động phong trào thi đua, văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, Ngành; xét, đề nghị Bộ trưởng khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho hơn 20.000 trường hợp; xét, đề nghị Bộ trưởng xếp hạng hàng năm đối với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cho ý kiến hiệp y đối với hơn 70 trường hợp theo đề nghị của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương...

Trên cơ sở hướng dẫn của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp cơ sở thường xuyên được kiện toàn, nâng cao vai trò, chất lượng tham mưu, tư vấn, giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua và thực hiện tốt chính sách khen thưởng trong phạm vi quản lý.

3. Hoạt động của Cụm, Khu vực, Khối thi đua

Các Cụm, Khu vực thi đua trong ngành Tư pháp cũng thường xuyên được củng cố, kiện toàn để nâng cao chất lượng hoạt động; hàng năm trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, các Cụm, Khu vực thi đua đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức đăng ký, ký kết giao ước thi đua, trong đó đề ra tiêu chí, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể, thể hiện quyết tâm hướng ứng, thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua do Bộ phát động. Nội dung các phong trào thi đua đều bám sát nhiệm vụ chính trị được giao gắn với các sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng của đất nước...

Hoạt động sơ kết, tổng kết thực hiện phong trào thi đua, kiểm tra chéo giữa các thành viên, đặc biệt đối với các đơn vị đăng ký các danh hiệu thi đua cao, tạo cơ sở cho việc lựa chọn, đánh giá, ghi nhận thành tích để suy tôn các danh hiệu thi đua cũng được các Cụm, Khu vực thi đua quan tâm, nghiêm túc triển khai thực hiện. Nhiều Cụm, Khu vực thi đua đã giới thiệu, chia sẻ các nhân tố mới, những cách làm hay, mô hình mới, gương người tốt, việc tốt để các cơ quan, đơn vị học tập, nhân rộng.

Bên cạnh việc hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, căn cứ điều kiện thực tiễn, các Cụm, Khu vực thi đua còn tích cực tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao (Khu vực thi đua các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Đông Nam Bộ còn tổ chức Hội thao hưởng ứng Cuộc vận động Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ, đẩy mạnh phong trào tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, tăng cường đoàn kết, giao lưu giữa các thành viên trong Khu vực); lập các quỹ khuyến học chung, quỹ hỗ trợ để tặng nhà tình nghĩa cho cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trong Cụm, Khu vực thi đua (Cụm thi đua số II, Khu vực thi đua các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Khu vực thi đua các tỉnh miền Đông Nam Bộ,..., trung bình mỗi năm hỗ trợ 02 căn nhà tình nghĩa).

Với vai trò là thành viên Khối thi đua các bộ, ban, ngành Nội chính Trung ương, Bộ Tư pháp đã tích cực tham gia các hoạt động của Khối, có những ý kiến tham gia, đề xuất cụ thể, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động chung của Khối. Hàng năm, các Đoàn công tác của Khối tiến hành kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại một số Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố, qua kiểm tra cho thấy việc tổ chức các phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng của Bộ Tư pháp đến các đơn vị trong Ngành được Đoàn kiểm tra ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao. Trong giai đoạn 2015-2020, Bộ Tư pháp đã được Khối thi đua các bộ, ban, ngành Nội chính Trung ương suy tôn, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ năm 2016, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen các năm 2017, 2019.

4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng và tổng kết điển hình tiên tiến

Công tác tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, ngành Tư pháp, được quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên gắn với tổ chức theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua và có những chuyển biến tích cực hơn trong những năm qua. Nội dung xây dựng điển hình tiên tiến là một trong những nhiệm vụ ưu tiên trong kế hoạch triển khai phong trào thi đua của các Cụm, Khu vực thi đua và từng cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành; chủ động chỉ đạo, khuyến khích tập thể, cá nhân phát huy thành tích đạt được, đăng ký các danh hiệu, hình thức khen thưởng cao, tạo động lực phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ được giao; động viên các đơn vị, cá nhân là điển hình tiên tiến tiếp tục phấn đấu, nêu gương, tự giác, tiên phong trong công tác; đồng thời, tạo môi trường thuận lợi để các điển hình tiên tiến phát huy được khả năng, vai trò của mình; kịp thời biểu dương những nhân tố, điển hình tiên tiến, động viên cán bộ, công chức hăng hái, tự giác thi đua hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao.

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-HĐTĐKT, Kế hoạch số 06/KH-HĐTĐKT ngày 09/3/2017 của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương về tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, các điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới năm 2017 và tổ chức hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến toàn quốc năm 2017; Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 27/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; Kế hoạch số 19/KH-HĐTĐKT ngày 24/5/2019 của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung

ương về tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, Hướng dẫn số 1149/HD-BTĐKT ngày 18/6/2019 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X,... Bộ đã quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện trong toàn Ngành với những hình thức phù hợp.

Qua các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến, nhiều nhân tố mới có tính lan tỏa, qua đó cổ vũ, động viên các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị cũng như của toàn ngành Tư pháp. Trong giai đoạn này, nhiều đơn vị nhiều lần được Đảng, Nhà nước, Bộ, Ngành, địa phương ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: (i) Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Báo Pháp luật Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, Tổng cục Thi hành án dân sự,... (ii) Sở Tư pháp các tỉnh An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Đà Nẵng, Long An, Quảng Bình, Quảng Nam, Tiền Giang, thành phố Hồ Chí Minh có 05 năm liền được Bộ xếp hạng A; Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh, Cà Mau, Đồng Nai, Hà Nam, Hà Nội, Kiên Giang, Lạng Sơn, Sóc Trăng, Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự các tỉnh Cao Bằng, Khánh Hòa, Nam Định có 04 năm được Bộ xếp hạng A;... Cũng trong giai đoạn này, các đơn vị trong Ngành đã công nhận 1.263 tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến cấp cơ sở và Bộ đã công nhận 295 trường hợp⁵ là điển hình tiên tiến ngành Tư pháp.

Trong 05 năm qua, các Cụm, Khu vực thi đua, các cơ quan đơn vị trong ngành Tư pháp đã tập trung đẩy mạnh việc tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, lựa chọn cách thức tuyên truyền, nhân điển hình tiên tiến phù hợp với điều kiện, khả năng của các cơ quan, đơn vị như thông qua sinh hoạt, các buổi họp mặt, giao lưu, tổng kết, sơ kết công tác, phong trào thi đua; qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, bản tin của đơn vị. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng và các cơ quan thông tin đại chúng của Ngành đã phối hợp chặt chẽ trong việc đẩy mạnh tuyên truyền, biểu dương các gương điển hình tiên tiến: Tăng cường chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, đăng tải các bài viết về các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về “gương điển hình tiên tiến”, “gương sáng tư pháp”, “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, giới thiệu các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo mang lại hiệu quả cao...

II. KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

⁵ Năm 2017 có 69 trường hợp, năm 2018 có 31 trường hợp, năm 2020 có 195 trường hợp.

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Thông qua phong trào thi đua nâng cao chất lượng công tác xây dựng thể chế, trong 05 năm qua, toàn ngành Tư pháp đã chủ động nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách kịp thời; đóng góp quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, góp phần bảo đảm cho hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi và minh bạch, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm an ninh, quốc phòng, phục vụ kịp thời sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế và khu vực, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Giai đoạn 2015-2020 đánh dấu sự chuyển biến mới về chất lượng trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong toàn quốc. Công tác xây dựng luật, bộ luật, pháp lệnh đã được tiến hành bài bản hơn ngay từ giai đoạn lập đề nghị xây dựng văn bản đến xây dựng, ban hành văn bản. Từ năm 2015 đến 6 tháng đầu năm 2020, các bộ, ngành tích cực hoàn thiện, tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua hơn 70 dự án luật, pháp lệnh và nhiều nghị quyết, trong đó, có những dự án luật quan trọng triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, bảo đảm vai trò kiến tạo phát triển của Nhà nước, Chính phủ; các dự án liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Trong đó, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội thông qua các bộ luật rường cột của đất nước, đáp ứng yêu cầu về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Toàn Ngành đã tập trung sửa đổi, bổ sung những văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trong các lĩnh vực quản lý của Ngành phù hợp với mục tiêu, yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Những luật quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước mà Bộ được giao chủ trì soạn thảo, tham mưu ban hành trong giai đoạn này có thể kể đến như: Bộ luật Dân sự (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;...

b) Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Thông qua các phong trào thi đua, chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được nâng cao, chú trọng hơn vào tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của văn bản; kiên quyết loại bỏ các quy định về tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách, phụ cấp đặc thù, thẩm quyền của các cơ quan trong quản lý ngành, lĩnh vực, tập trung vào điều kiện, thủ tục cấp phép, thủ tục hành

chính... trong các dự thảo VBQPPL không phải là các văn bản chuyên ngành. Trong giai đoạn này, toàn Ngành đã tổ chức thẩm định 39.558 dự thảo VBQPPL (Bộ Tư pháp thẩm định 3.085 dự thảo, Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp thẩm định 34.118 dự thảo, Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định 2.355 dự thảo). Thẩm định, góp ý đối với các dự án luật trình thông qua trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh; tham mưu tổng kết, sơ kết, tham gia xây dựng nhiều nghị quyết, văn bản quan trọng (Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 19/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư ngày 30/3/2000 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với người nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; Sơ kết 05 năm thi hành Hiến pháp năm 2013; về thể chế kinh tế thị trường...).

c) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết với công tác xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật nhằm tạo cơ chế đồng bộ, hiệu quả trong việc kiểm soát chất lượng VBQPPL do các cơ quan cấp bộ và địa phương ban hành, qua đó kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi của hệ thống QPPL; ngăn ngừa hậu quả, tác hại do văn bản trái pháp luật gây ra đối với xã hội; bảo đảm sự chủ động của các cơ quan trong phản ứng chính sách pháp luật, phát hiện và đôn đốc xử lý kịp thời các văn bản trái pháp luật, nhất là các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, góp phần tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển theo chủ trương của Chính phủ.

Trong giai đoạn này, tính đến ngày 22/6/2020, Bộ đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 22.851 văn bản (gồm 3.455 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 19.396 văn bản của chính quyền cấp tỉnh); phát hiện, kết luận, kiến nghị xử lý đối với 632 văn bản, gồm 518 VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền và 114 văn bản không phải VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật; có 549/632 (đạt 86,86%) văn bản trái pháp luật do Bộ Tư pháp phát hiện, kiến nghị đã được cơ quan ban hành xử lý. Trong tổng số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền nêu trên, Bộ đã tiến hành kiểm tra theo chuyên đề đối với một số lĩnh vực có số lượng VBQPPL lớn, phức tạp, có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân, doanh nghiệp, qua đó đã phát hiện, kiến nghị xử lý đối với nhiều văn

bản trái pháp luật, khắc phục những sai sót, góp phần hoàn thiện hệ thống VBQPPL của nhà nước về các lĩnh vực này.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được các bộ, ngành, địa phương chú trọng thực hiện thường xuyên, hiệu quả theo quy định, phát hiện và kịp thời xử lý những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp. Từ năm 2015 đến 31/12/2019, toàn Ngành đã tập trung rà soát được 277.325 VBQPPL, qua đó kiến nghị xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) đối với 42.544 văn bản. Các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành việc hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2 (2014-2018), xác định đầy đủ, chính xác các VBQPPL còn hiệu lực trong cả nước từ cấp Trung ương đến cấp xã tính đến thời điểm 31/12/2018 và các văn bản cần phải xử lý. Kết quả hệ thống hóa văn bản kết hợp với việc rà soát, công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thi hành hàng năm theo quy định đã góp phần giúp hệ thống pháp luật được minh bạch, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong áp dụng, thực thi pháp luật.

- Công tác pháp điển hệ thống QPPL, đến nay, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành đã hoàn thành 160/271 đề mục, phần đầu hoàn thành việc xây dựng Bộ Pháp điển vào năm 2022 (sớm hơn 01 năm so với lộ trình do Chính phủ đề ra). Qua việc pháp điển 150/271 đề mục, Bộ đã cùng với các bộ, ngành rà soát, làm “sạch” gần 5.000 văn bản trên tổng số khoảng gần 9.000 VBQPPL của Trung ương, góp phần nâng cao tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, Bộ đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm tuyên truyền, giới thiệu Bộ pháp điển ra ngoài xã hội. Theo thống kê trên Cổng thông tin điện tử Pháp điển cho đến nay đã có hơn 4 triệu lượt truy cập. Những kết quả đạt được của Bộ Pháp điển bước đầu đã được xã hội ghi nhận, đánh giá cao.

- Công tác hợp nhất VBQPPL tại các bộ, cơ quan ngang bộ ngày càng đi vào nề nếp, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và kịp thời. Tính đến tháng 6/2020, các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện hợp nhất đối với 423 văn bản (trong đó, Bộ Tư pháp thực hiện hợp nhất 11 văn bản). Qua theo dõi cho thấy, các văn bản hợp nhất đã giúp việc tra cứu, tìm kiếm các quy định pháp luật được thuận tiện, dễ dàng hơn nên cũng được xã hội đón nhận, góp phần làm giảm chi phí tuân thủ pháp luật nói riêng và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung.

1.2. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

Các phong trào thi đua nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự được tập trung đẩy mạnh, qua đó công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính tiếp tục được tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Thể chế, cơ sở pháp lý cho việc triển khai hoạt động THADS trong thực tiễn giai đoạn này cơ bản đã được hoàn thiện, ổn định, việc ban hành các quy chế, quy trình nội bộ tiếp tục được các cơ quan THADS hoàn thiện, ban hành. Tổ chức,

bộ máy tiếp tục được kiện toàn, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, tính đến nay, Hệ thống THADS được phân bổ 9.014 biên chế công chức hành chính, trong đó có 4.099 Chấp hành viên, 790 Thẩm tra viên, 1.636 Thư ký, còn lại là chuyên viên và các ngạch công chức khác.

Số lượng về việc, về tiền phải thi hành tăng cao qua từng năm, kết quả thi hành án đạt được năm sau luôn cao hơn năm trước. Kết quả thi hành án từ năm 2015 đến hết ngày 30/9/2020 đã đạt được như sau: Tổng số việc phải thi hành là 5.243.619 việc, đã thi hành xong 3.343.006 việc/34.127.596 việc có điều kiện thi hành. Tổng số tiền phải thi hành là 1.117.848 tỷ, 483 triệu 106 nghìn đồng, đã thi hành xong 247.868 tỷ 660 triệu 767 nghìn đồng/ 606.465 tỷ 780 triệu 589 nghìn đồng có điều kiện thi hành. Công tác xác minh, phân loại án được chú trọng, bảo đảm chính xác, đúng pháp luật. Việc thi hành các vụ việc liên quan đến thu hồi tài sản cho ngân sách nhà nước, khoản nợ của các tổ chức tín dụng, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ án lớn được tập trung chỉ đạo giải quyết có hiệu quả. Việc tổ chức cưỡng chế bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan THADS với các ban, ngành có liên quan. Qua số liệu hàng năm cho thấy, kết quả công tác thi hành án dân sự ngày càng bền vững, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Quốc hội giao, đã đóng góp quan trọng, tích cực vào việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương.

Công tác theo dõi thi hành án hành chính; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm, chú trọng, tiếp tục đi vào nề nếp. Từ năm 2015 đến nay, Bộ đã tiếp 4.030 lượt công dân đến khiếu nại tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến công tác thi hành án dân sự. Các cơ quan THADS địa phương đã tổ chức, phân công công chức thường xuyên trực và tiếp công dân theo quy định, đã tiếp nhận 20.003 đơn thư. Kết quả đã giải quyết 19.331 đơn khiếu nại, tố cáo, đạt tỷ lệ 96,64%. Số đơn thư còn tồn chuyển năm sau tiếp tục giải quyết là 672 đơn khiếu nại, tố cáo, chiếm tỷ lệ 3,36%. Nhìn chung, công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo về THADS đã được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo và được tổ chức thực hiện có nề nếp, nghiêm túc. Những vụ việc khiếu nại tố cáo còn tồn đọng, phức tạp đang tiếp tục được chỉ đạo, xử lý kịp thời.

Về thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động THADS, tính đến cuối năm 2020 đã thực hiện kiểm tra toàn diện đối với một số địa phương, tổ chức hơn 100 đoàn kiểm tra theo chuyên đề, thành lập các đoàn thanh tra tiến hành thanh tra công tác thi hành án trên các mặt, đồng thời kiểm tra đột xuất đối với một số địa phương có kết quả thi hành án thấp hoặc phát sinh nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm. Về hoạt động kiểm sát, giám sát của cơ quan có thẩm quyền đối với công tác THADS, từ 2015 đến 2020 đã thực hiện hơn 4.500 cuộc kiểm tra giám sát,

trong đó VKSND dân các cấp đã thực hiện 3.300 cuộc, các cơ quan có thẩm quyền khác thực hiện 1.200 cuộc. Các kiến nghị, kháng nghị của cơ quan có thẩm quyền được xem xét tiếp thu và khắc phục kịp thời.

1.3. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

Công tác quản lý hộ tịch, quốc tịch, chứng thực được đổi mới gắn với nâng cao chất lượng, có những bước tiến tích cực, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân.

Việc triển khai Luật Hộ tịch, Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 được thực hiện đồng bộ, hiệu quả và đạt nhiều thành tựu quan trọng, nâng cao tỷ lệ đăng ký hộ tịch, bảo đảm kịp thời quyền được đăng ký hộ tịch của người dân; tăng cường sự quan tâm của chính quyền địa phương các cấp đối với lĩnh vực hộ tịch, đẩy mạnh sự phối hợp giữa cơ quan đăng ký hộ tịch với các cơ quan có liên quan, thông qua đó, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

Công tác triển khai thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc với thành tố quan trọng, cốt lõi là Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung được thực hiện kịp thời, góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, quản lý hộ tịch; đã và đang góp phần cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch; góp phần từng bước nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về dân cư. Trong khuôn khổ Đề án, Bộ đã tham mưu triển khai Dự án thí điểm thiết lập Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch, xây dựng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung tại các cơ quan đăng ký hộ tịch; thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch điện tử từ Trung ương đến địa phương; từng bước hình thành Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tính đến hết tháng 6/2020, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch do Bộ Tư pháp xây dựng đã được triển khai áp dụng tại 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với hơn 18.000 người dùng tại gần 11.000 UBND cấp xã, gần 700 Phòng Tư pháp cấp huyện và 62 Sở Tư pháp cấp tỉnh trên toàn quốc tham gia tác nghiệp hàng ngày. Trên cơ sở đó, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đang dần được hình thành tại 62/63 địa phương với hơn 9,7 triệu hồ sơ đăng ký khai sinh⁶; 2,3 triệu hồ sơ đăng ký kết hôn; 1,55 triệu hồ sơ đăng ký khai tử; 3 triệu thông tin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và gần 200.000 hồ sơ đăng ký các sự kiện hộ tịch khác; đặc biệt, thông qua các sự kiện đăng ký hộ tịch bước đầu Hệ thống đã phân tích

⁶ Trong đó có hơn 4 triệu trẻ em được đăng ký khai sinh và cấp Số định danh cá nhân.

được hơn 35 triệu thông tin công dân⁷. Việc triển khai mở rộng phạm vi áp dụng Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung đồng thời cũng là mở rộng phạm vi triển khai kết nối, cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khi đăng ký khai sinh; tính đến ngày 03/6/2020, đã có 3.913.808 trường hợp trẻ em là công dân Việt Nam, chưa đủ 14 tuổi được đăng ký khai sinh và cấp Số định danh cá nhân.

Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử còn được liên thông, kết nối với Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tại 60/63 địa phương để thực hiện liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. Đồng thời, để tạo thuận lợi hơn nữa cho người dân, hiện đã có 07 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai thí điểm việc đăng ký hộ tịch trực tuyến (thành phố Hồ Chí Minh, Lào Cai, Hà Giang, Bình Dương, Bắc Kạn, Bến Tre, Quảng Nam).

Về công tác quốc tịch, Bộ đã tích cực, chủ động trong triển khai Đề án thực hiện “Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước”; đã phối hợp các đơn vị liên quan của Bộ Công an và UBND 10 tỉnh biên giới với Lào tiến hành nhiều nội dung, hoạt động mang tính đột phá như: hướng dẫn rà soát, lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện được phép cư trú tại Việt Nam; tổ chức các đoàn công tác xuống các huyện, xã biên giới để trực tiếp hướng dẫn người dân lập hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam; phối hợp UBND tổ chức Lễ công bố Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam; “cầm tay chỉ việc” để bà con thực hiện đăng ký hộ tịch sau khi được nhập quốc tịch... Đến hết ngày 31/12/2019, Bộ đã trình Chủ tịch nước quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 1.439 người Lào di cư tự do và kết hôn không giá thú. Việc thực hiện thành công Thỏa thuận cấp Chính phủ giữa hai nước đã giải quyết cơ bản vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt – Lào, chấm dứt tình trạng sống không giấy tờ, không quốc tịch của hàng ngàn người dân sau hàng chục năm cư trú, góp phần tăng cường mối quan hệ láng giềng tốt đẹp Việt Nam – Lào và ổn định tình hình chính trị tại địa phương biên giới hai nước.

Bộ đã trình Chủ tịch nước quyết định việc cho nhập, cho thôi và cho trở lại quốc tịch Việt Nam bảo đảm thời hạn, không để tồn đọng hồ sơ, đáp ứng ngày càng kịp thời nguyện vọng của người dân. Từ năm 2015 đến nay, Bộ đã phối hợp với các bộ, ngành hữu quan đề xuất, trình Chủ tịch nước xem xét, giải quyết 77.216 trường hợp xin thôi, nhập và trở lại quốc tịch Việt Nam. Bộ trưởng

⁷ Bên cạnh đó, có 07 địa phương đang được Bộ Tư pháp hỗ trợ triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến thông qua Hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến do Bộ Tư pháp xây dựng (gồm Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Bình Dương, Bắc Kạn, Bến Tre, Quảng Nam); hơn 40 địa phương đang được Bộ Tư pháp hỗ trợ kết nối Hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung của tỉnh/thành phố với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, trong đó có 2 địa phương đã triển khai chính thức là thành phố Hà Nội và tỉnh Long An, 01 địa phương đang triển khai thí điểm là thành phố Đà Nẵng.

Bộ Tư pháp đã ký ban hành Quyết định số 654/QĐ-BTP ngày 10/5/2017 công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực quốc tịch (trong đó đã thực hiện công bố 11 thủ tục hành chính đã chuẩn hóa và bãi bỏ 13 thủ tục đã công bố tại các Quyết định trước đó), Quyết định số 1021/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 công bố thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực quốc tịch, Quyết định số 1217/QĐ-BTP ngày 22/5/2020 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Về công tác chứng thực, trong giai đoạn này, Bộ, ngành Tư pháp đã tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành để đề xuất hoàn thiện thể chế về chứng thực trong thời gian tới. Kết quả các việc về chứng thực tăng mạnh so với giai đoạn trước, giải quyết được khối lượng lớn nhu cầu của người dân. Toàn Ngành đã chứng thực 475.117.999 bản sao và chứng thực được 36.789.924 hợp đồng, giao dịch, chữ ký.

b) Nuôi con nuôi

Quản lý nhà nước về nuôi con nuôi từng bước đi vào nề nếp; triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi, Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế được quan tâm đẩy mạnh. Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt vai trò Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam theo Công ước La Hay năm 1993. Việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trong nước được quan tâm, tăng về số lượng và bảo đảm chất lượng; việc cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài được tiến hành chặt chẽ theo quy định, trên tinh thần nhân đạo, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Các cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết 13.974 trường hợp nuôi con nuôi trong nước; 2.371 trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

c) Công tác lý lịch tư pháp

Công tác lý lịch tư pháp tiếp tục được thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đã đạt được nhiều kết quả tích cực, phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân; sự phối hợp liên ngành trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu lý lịch tư pháp được tăng cường; triển khai dịch vụ chuyên phát kết quả giải quyết hồ sơ lý lịch tư pháp đến địa chỉ người dân qua bưu điện và công khai kết quả cấp Phiếu LLTP đến địa chỉ người dân qua bưu điện và trên cổng thông tin điện tử của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ, ngành Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp, 03 năm thực hiện Đề án thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu điện, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến, xây dựng quy trình cấp Phiếu LLTP trực tuyến mức độ 4. Công tác tra cứu, xác minh hỗ trợ Sở Tư pháp cấp Phiếu LLTP được triển khai toàn diện, hiệu quả, chính xác; giúp cho việc trả kết quả sớm hoặc đúng hạn cấp Phiếu LLTP, rút ngắn thời hạn cấp Phiếu LLTP theo tinh thần cải cách hành chính của địa phương. Thời gian tra cứu, xác minh và trả

kết quả chỉ 3-5 ngày (98%), còn một lượng rất ít (2%) là 5-9 ngày thuộc trường hợp có thông tin liên quan đến việc khởi tố, kết án.

Việc triển khai các phương thức cấp Phiếu LLTP mới theo Đề án thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến đã giúp tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí đi lại của người dân, góp phần cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt là đối với người nước ngoài yêu cầu cấp Phiếu LLTP để xin cấp phép lao động hay đầu tư vốn vào Việt Nam mở rộng sản xuất, kinh doanh. Việc cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính được cơ quan, tổ chức, cá nhân đánh giá cao, nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía các cá nhân, tổ chức; giảm áp lực tiếp nhận hồ sơ hành chính tại bộ phận một cửa, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc, hướng tới phục vụ người dân ngày một tốt hơn. Toàn Ngành đã cấp 2.434.767 Phiếu LLTP, trong đó, Bộ Tư pháp đã cấp 23.565 Phiếu LLTP của người nước ngoài đã từng cư trú tại Việt Nam và công dân Việt Nam không có nơi thường trú, tạm trú; các địa phương đã cấp 2.411.202 Phiếu LLTP.

d) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

Thế chế trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm tiếp tục được hoàn thiện, phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và xu hướng hội nhập, phát triển kinh tế; Hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm được thực hiện trên toàn quốc, tạo bước đột phá về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy thị trường vốn vận hành an toàn, minh bạch, đảm bảo an toàn pháp lý cho các bên tham gia giao dịch dân sự, kinh tế; tạo điều kiện cho việc đăng ký được tiến hành chính xác, nhanh chóng, thuận lợi, qua đó tiết kiệm thời gian, chi phí của xã hội, thúc đẩy hoạt động tín dụng phát triển. Công tác đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản đã đi vào nề nếp, bài bản; ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực này tiếp tục được đẩy mạnh qua việc nâng cấp phần mềm đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng động sản đạt mức độ 4 về dịch vụ công trực tuyến, chính thức vận hành từ năm 2017. Các Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản đã tiếp nhận và giải quyết khoảng 3.5 triệu đơn yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin. Đơn đăng ký trực tuyến đến nay đã đạt tỷ lệ 73% tổng số đơn yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin. Tính hết tháng 4/2020, đã có 6.400 tổ chức, cá nhân được Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm.

đ) Công tác bồi thường nhà nước

Thế chế, chính sách về công tác bồi thường nhà nước tiếp tục được hoàn thiện với việc trình Quốc hội thông qua Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sửa đổi), hướng tới ngày càng bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại; nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức khi thi hành nhiệm vụ, đưa công tác này đi vào nề nếp. Các hoạt động

theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường được thực hiện thường xuyên. Bộ Tư pháp đã chủ động vào cuộc, kịp thời có ý kiến đối với nhiều vụ việc có tính chất phức tạp, kéo dài.

Từ 2015-2019, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý, giải quyết tổng số 285 vụ việc, đã giải quyết xong 190 vụ việc với tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường được xác định trong các quyết định giải quyết bồi thường, bản án, quyết định của Tòa án giải quyết các vụ án dân sự về bồi thường nhà nước có hiệu lực pháp luật là gần 118,7 tỷ đồng.

1.4. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

Thế chế, chính sách về đấu giá tài sản, trợ giúp pháp lý, giám định tư pháp tiếp tục được hoàn thiện với trình quốc hội ban hành Luật Đấu giá tài sản, Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi), Luật Giám định tư pháp (sửa đổi). Các hoạt động hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý được tăng cường quản lý nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để phát triển. các tổ chức và đội ngũ luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp viên pháp lý,... phát triển mạnh về số lượng; hiệu quả hoạt động được nâng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

a) Công tác hỗ trợ tư pháp

Thế chế trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tập trung sửa đổi, hoàn thiện với việc Quốc hội thông qua Luật Đấu giá tài sản năm 2016 đã đánh dấu mốc quan trọng trong việc hoàn thiện, thống nhất khung pháp lý điều chỉnh hoạt động đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020 nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác giám định tư pháp và đặc biệt để đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới; Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng đến năm 2030, Đề án của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực cho trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư phục vụ hội nhập quốc tế...

Bộ đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan tổ chức thành công Đại hội đại biểu Công chứng viên toàn quốc lần thứ nhất thành lập Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam, tạo điều kiện cho sự phát triển của hoạt động công chứng trong thời gian tới.

Cùng với hoàn thiện thế chế, công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, từng bước tăng cường hiệu lực, hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm tra ở cả Trung ương và địa phương đều được đẩy mạnh, qua đó, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm; các tổ chức, đội ngũ luật sư, công chứng, đấu giá tài sản,... tiếp tục được tăng cường theo định hướng phát triển số lượng đi đôi với chất lượng, nâng cao đạo đức nghề

nghiệp. Việc phát triển các lĩnh vực mới như quản tài viên, thừa phát lại cũng được quan tâm chú trọng. Nhìn chung, hoạt động hỗ trợ tư pháp được đẩy mạnh xã hội hóa, chuyên nghiệp hóa, ngày càng đi vào chiều sâu, hướng về cơ sở, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội, góp phần quan trọng phục vụ công cuộc cải cách tư pháp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tính đến hết năm 2019, cả nước có 13.508 luật sư, 4.416 tổ chức hành nghề luật sư; 2.709 công chứng viên, 1.134 tổ chức hành nghề công chứng; 1.093 đấu giá viên, 539 tổ chức đấu giá tài sản; 6.154 giám định viên tư pháp ở các lĩnh vực, có 138 tổ chức giám định công lập, 179 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và đã thành lập được một Văn phòng giám định tư pháp; 1500 quản tài viên và 530 Thừa phát lại.

b) Công tác trợ giúp pháp lý

Công tác trợ giúp pháp lý đang dần phát triển ổn định và bền vững. Cơ sở pháp lý về trợ giúp pháp lý đã cơ bản được hoàn thiện, với các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đã góp phần đưa công tác trợ giúp pháp lý dần đi vào chiều sâu, thực chất, bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho các đối tượng yếu thế trong các vụ án hình sự, dân sự.... Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) được Quốc hội khóa XIV đã thông qua với tỷ lệ 100% đại biểu có mặt tán thành, đây là lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp một đạo luật được thông qua với tỷ lệ 100% đại biểu có mặt tán thành, đánh dấu mốc quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế về trợ giúp pháp lý ở một tầm cao mới.

Hoạt động trợ giúp pháp lý đã có sự chuyển hướng rõ nét, các Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là các vụ việc tham gia tố tụng; đã đổi mới cách thức hoạt động theo hướng tập trung nhân lực, kinh phí vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính của mình. Trên toàn quốc, tính đến hết năm 2019 còn 142 Chi nhánh Trợ giúp pháp lý thuộc 40 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố (giảm 59 chi nhánh so với năm 2015). Có thể nói rằng, so với giai đoạn trước, đến nay tổ chức của Trung tâm đã tinh gọn hơn, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý đã được nâng cao hơn. Hoạt động phối hợp trợ giúp pháp lý trong tố tụng đã có nhiều chuyển biến, qua đó nguồn vụ việc tham gia tố tụng được tăng lên đáng kể. Kết quả, số lượng vụ việc tham gia tố tụng tăng hằng năm, năm sau cao hơn năm trước, cụ thể: năm 2016 là 7.807 vụ, năm 2017 là 10.058 vụ, năm 2018 là 11.860 vụ, năm 2019 là 21.235 vụ việc tham gia tố tụng (chiếm tỷ lệ 272% so với năm 2016); chất lượng cũng được cải thiện. Hoạt động tham gia tố tụng của người thực hiện trợ giúp pháp lý đã được nhiều cơ quan tiến hành tố tụng tại các địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Nhiều vụ việc đã được chuyển tội danh, chuyển khung hình phạt hoặc được tuyên vô tội.

1.5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; báo chí, xuất bản

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở

Thế chế về công tác tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở có những bước hoàn thiện quan trọng; công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này tiếp tục được chú trọng, tăng cường; các điều kiện bảo đảm thực hiện ngày càng được quan tâm hơn. Ngày Pháp luật trong toàn quốc được tổ chức đồng bộ, rộng khắp, luật lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống một cách nhanh chóng, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng bộ, ngành, địa phương. Bộ, ngành Tư pháp cũng tích cực tham mưu cho Ban Bí thư Trung ương, Chính phủ, các ngành, các cấp triển khai thực hiện việc đánh giá toàn diện về những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Việc thực hiện Luật PBGDPL, Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các kế hoạch, đề án về PBGDPL khác cũng được các cấp, các ngành đẩy mạnh xã hội hóa, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm liên kết, chia sẻ, cập nhật kịp thời thông tin pháp luật, tổ chức các cuộc thi trực tuyến về tìm hiểu pháp luật, qua đó, xuất hiện những mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác PBGDPL: Bộ đã phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam thực hiện Chương trình truyền hình “Sức nước ngàn năm” theo phương thức xã hội hóa, tổ chức các cuộc thi trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Tập đoàn Giáo dục Egroup phát động cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật “Pháp luật học đường”; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức cuộc thi viết về gương sáng trong phòng, chống tham nhũng;... Các hoạt động PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là Đài Tiếng nói Việt nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam tiếp tục phát huy hiệu quả...

Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng trong gắn kết cộng đồng dân cư, giảm thiểu tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, bảo đảm ổn định trật tự và an toàn xã hội. Bộ đã phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và 63 địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai và tổ chức thành công Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III, thu hút hòa giải viên trên 63 tỉnh, thành phố tham dự. Bộ và các địa phương cũng đã hoàn thành việc tổng kết 05 năm thực hiện Luật Hòa giải cơ sở. Từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2019, cả nước có 96.605 tổ hòa giải; 600.462 hòa giải viên, tỷ lệ hòa giải thành đạt 80,9%.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nhiều địa phương đã ban hành văn bản, kế hoạch riêng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đến hết năm 2019, có 7.253 xã và 1.945 phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Công tác báo chí, xuất bản

Công tác xuất bản, báo chí bảo đảm thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích và chấp hành nghiêm túc các chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông về phát triển, quản lý báo chí, xuất bản; tập trung vào nhiệm vụ đổi mới về nội dung và hình thức của các ấn phẩm, nâng cao chất lượng từng ấn phẩm, tin, bài để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành; đồng thời tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

Báo Pháp luật Việt Nam tiếp tục duy trì các ấn phẩm với nhiều nội dung, hình thức đa dạng; đã và đang tiếp cận đến nhiều đối tượng người đọc ở mọi thành phần, lứa tuổi trong xã hội; thực hiện xã hội hóa công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã có những tác động tích cực đối với đời sống của người dân, chính quyền các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo. Hầu hết thông tin, dòng chảy tin tức đều được kịp thời phản ánh, phân tích dưới lăng kính pháp luật trên các ấn phẩm với nhiều hình thức sinh động. Đặc biệt, nhiều tác phẩm báo chí có hiệu ứng xã hội tích cực, nhất là trong công cuộc đấu tranh, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, những hành vi vi phạm pháp luật được vinh danh tại các Lễ trao giải Báo chí quốc gia.

Hoạt động biên tập, xuất bản của Nhà xuất bản Tư pháp cũng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, hoàn thành các nhiệm vụ mà Bộ, Ngành giao phó, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Bằng việc đổi mới toàn diện từ khâu lựa chọn chủ đề đến việc xây dựng quy trình xuất bản chặt chẽ, chuyên nghiệp, đúng pháp luật, các xuất bản phẩm của Nhà xuất bản Tư pháp luôn đạt chất lượng tốt, nội dung phong phú, giàu tính khoa học và chuyên sâu; đã và đang khẳng định được vị thế của mình trong việc xuất bản các ấn phẩm về khoa học pháp lý. Đã hoàn thành xuất bản 1.153 xuất bản phẩm với 1.928.380 bản in; các xuất bản có nội dung phong phú, không có sai sót, tuân thủ tôn chỉ hoạt động, bảo đảm tính pháp lý và thực tiễn, đóng góp tích cực vào công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao dân trí, tăng cường năng lực thực thi pháp luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức,.. đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cơ quan tư pháp, người dân, doanh nghiệp, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, lý lịch tư pháp.

Hoạt động của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật cũng đã và đang bám sát các lĩnh vực trọng tâm của công tác tư pháp. Cùng với 12 số định kỳ và 12 số chuyên đề hàng tháng, các số chuyên đề chuyên sâu (200 trang) của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã góp phần làm sâu sắc về lý luận và cung cấp một cách khái quát, toàn cảnh những vấn đề về pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật của ngành Tư pháp trong suốt thời gian qua, phục vụ các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp và các độc giả yêu thích tìm hiểu pháp luật.

1.6. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

Thế chế trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật được chú trọng hoàn thiện. Trong 05 năm qua, Bộ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 05 nghị định, ban hành theo thẩm quyền 03 thông tư trong các lĩnh vực này⁸. Bộ cũng đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022, đây là văn bản cụ thể hóa nhiều nội dung của Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Hiến pháp năm 2013 nhằm thực hiện bước chuyển hướng chỉ đạo chiến lược từ việc đặt trọng tâm vào xây dựng và hoàn thiện pháp luật sang hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật. Hiện nay, Bộ đã tham mưu cho Chính phủ, trình Quốc hội Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính⁹; nghiên cứu, xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tổ chức thi hành pháp luật¹⁰ và đang chỉnh lý, hoàn thiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và từ giờ đến cuối năm nay sẽ hoàn thiện, ban hành theo thẩm quyền một số VBQPPL quan trọng khác.

Trong những năm qua, hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính trên phạm vi cả nước ngày càng được nâng cao, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm triển khai thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật, chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật gắn với thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp, các sự kiện, các “điểm nóng” được dư luận quan tâm, đồng thời, tập trung tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành nhằm kịp thời phát hiện những

⁸ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ quy định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;...

⁹ Quốc hội đã cho ý kiến đối với dự án Luật tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, dự kiến được Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV (tháng 10/2020).

¹⁰ Dự kiến trình Chính phủ trong tháng 12/2020.

hạn chế, bắt cập trong quy định pháp luật hiện hành và trong tổ chức thi hành pháp luật để kiến nghị các cấp có thẩm quyền có phản ứng chính sách phù hợp.

Đặc biệt, thực hiện nhiệm vụ mới được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về nâng xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), Bộ đã kịp thời ban hành Tài liệu hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương; tổ chức 02 hội nghị về các giải pháp cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật; tổ chức cuộc họp trực tuyến với chuyên gia của Diễn đàn Kinh tế thế giới để tìm hiểu về Chỉ số B1 và các hoạt động truyền thông liên quan đến Chỉ số B1. Theo công bố của WEF, điểm số và vị trí xếp thứ hạng của Việt Nam về Chỉ số B1 đã được cải thiện đáng kể, tăng 17 bậc, đạt và vượt mục tiêu Chính phủ giao (năm 2019: tăng ít nhất 02 bậc; giai đoạn từ năm 2019-2021: tăng từ 05-10 bậc). Việc tăng điểm số và thứ hạng của chỉ số B1 đã góp phần cải thiện vị trí xếp thứ hạng về trụ cột thể chế năm 2019 (tăng 05 bậc so với năm 2018) và năng lực cạnh tranh của Việt Nam năm 2019 (tăng 10 bậc so với năm 2018)''.

1.7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật

Công tác pháp luật quốc tế ngày càng được chú trọng và đạt được nhiều kết quả. Bộ, ngành Tư pháp đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc bảo đảm về mặt pháp lý trong các lĩnh vực, hoạt động có liên quan đến pháp luật quốc tế, qua đó nâng cao vị thế của Bộ, Ngành. Công tác hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật không ngừng được thúc đẩy trên cả ba bình diện toàn cầu, khu vực và song phương, phục vụ, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của Bộ, Ngành, đóng góp chung vào thành tựu đối ngoại của đất nước.

a) Công tác pháp luật quốc tế

Nhiệm vụ thẩm định, góp ý điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được Bộ chú trọng thực hiện đáp ứng kịp thời, góp phần tăng chất lượng, hiệu quả, tính khả thi của các điều ước quốc tế mà Việt nam ký kết. Bộ đã trực tiếp thẩm định 444 điều ước quốc tế, 1.555 điều ước, thảo thuận quốc tế, đảm bảo tiến độ, chất lượng, yếu tố pháp lý trong quá trình hội nhập sâu rộng của đất nước. Bộ tham gia tích cực đàm phán, tham mưu cho Chính phủ trong đàm phán, ký kết và thực hiện các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; tập trung rà soát, đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật Việt Nam khi tham gia các Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ Thái Bình Dương, Hiệp định đối tác toàn diện khu vực, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu,... Đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan bảo vệ thành công Báo cáo Quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, xây dựng trình Chính phủ Kế hoạch thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Công ước...

Về công tác tương trợ tư pháp, đàm phán, cấp ý kiến pháp lý, Bộ đã giúp Chính phủ thực hiện các thủ tục để Việt Nam trở thành thành viên, triển khai có hiệu quả việc thực thi Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt ra nước ngoài

giấy tờ tư pháp, ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại; chủ động, tích cực nghiên cứu, tham mưu cho Chính phủ gia nhập các công ước phù hợp trong khuôn khổ Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế để tăng cường hợp tác quốc tế trong xử lý các vấn đề tư pháp; tổ chức thành công Diễn đàn ASEAN “Một số Công ước của Hội nghị La Hay trong mối liên hệ với ASEAN”; phối hợp với các bộ, ngành đề xuất đàm phán, ký kết nhiều Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự quan trọng; đã tiếp nhận, xử lý 16.150 hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam gửi đi nước ngoài; 4.599 hồ sơ của cơ quan thẩm quyền nước ngoài gửi tới Việt Nam; đã nghiên cứu và cấp 48 ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài.

Đối với công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, Bộ đã thực hiện nhiệm vụ “đại diện pháp lý” cho Chính phủ trong nhiều vụ tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài và hỗ trợ một số địa phương giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với chính quyền địa phương; chủ trì giải quyết dứt điểm nhiều vụ kiện lớn về đầu tư quốc tế, bảo vệ tối đa quyền lợi của Việt Nam. Bên cạnh đó, Bộ đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giải quyết nhiều khiếu nại, yêu cầu của nhà đầu tư nước ngoài, hạn chế khiếu kiện.

b) Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

Hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật đạt nhiều kết quả quan trọng, chú trọng thực hiện nhiệm vụ quản lý thống nhất hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật theo hướng thực chất, hiệu quả, bảo đảm sự kế thừa bền vững trong hoạt động hợp tác quốc tế, gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành. Các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật được thực hiện đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hỗ trợ tích cực cho công cuộc cải cách pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Công tác thông tin đối ngoại được duy trì thực hiện tốt, góp phần giới thiệu, tăng cường hiểu biết về hệ thống tổ chức, hoạt động của tư pháp Việt Nam đến bạn bè quốc tế. Bộ cùng với các bộ, ngành liên quan và các địa phương đã tập trung giúp Ban cán sự Đảng Chính phủ tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; hàng năm, đều tổ chức thành công Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt – Lào mở rộng...

Hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật được triển khai hiệu quả trên cả ba bình diện song phương, toàn cầu và đa phương khu vực; tham mưu, thực hiện nhiều hoạt động đẩy mạnh hợp tác pháp luật với các cơ quan của Liên hợp quốc; tham gia tích cực các hoạt động với tư cách thành viên IDLO; thực hiện tốt vai trò đầu mối trong việc vận động, thu hút sự hỗ trợ quốc tế cho các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật.

1.8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học

a) Công tác xây dựng Ngành

Bộ, ngành Tư pháp xác định kiện toàn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của công tác tham mưu, giúp Chính phủ, chính quyền các cấp trong quản lý nhà nước về công tác tư pháp và pháp luật. Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định của Bộ Tư pháp được ban hành theo hướng không chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn với bộ, ngành khác đồng thời quy định rõ cơ cấu tổ chức của Bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đã hoàn thành việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 6 khoá XII và các yêu cầu của Chính phủ. Đồng thời, Bộ đã chỉ đạo tổng kết, nghiên cứu đề xuất phương án sửa đổi quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong việc triển khai các nhiệm vụ của Ngành từ Trung ương đến cấp xã. Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/08/2019 về Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập phân hiệu Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk trên cơ sở giải thể, kiện toàn lại Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột; phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nâng cấp 03 trường Trung cấp luật lên Cao đẳng luật,..

Cùng với việc củng cố tổ chức, Bộ cũng đã phê duyệt khung năng lực vị trí việc làm của tất cả các đơn vị hành chính thuộc Bộ và Hệ thống THADS; phê duyệt danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp. Các tổ chức pháp chế, các cơ quan tư pháp địa phương cũng đã trình cấp có thẩm quyền ban hành khung năng lực vị trí việc làm, tạo cơ sở cho quá trình triển khai thực hiện. Công tác quản lý biên chế được thực hiện đúng số lượng phân bổ của Bộ Nội vụ, đồng thời gắn kết với việc thực hiện tinh giản biên chế theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; đã giảm tổng số 715 biên chế so với năm 2015 (tương đương 6.73%), đạt chỉ tiêu đề ra; hoàn thiện thể chế nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện các quy trình công tác cán bộ như quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, quy chế tiếp nhận công chức, đề án đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức.

Cả nước hiện có 5.276 người làm việc tại các Sở Tư pháp, trong đó tổng số công chức, viên chức là 4.305 người; 2.848 người làm việc tại các Phòng Tư pháp, đạt bình quân 4,0 người/Phòng; 18.091 công chức Tư pháp - Hộ tịch, trong đó có 69% xã, phường, thị trấn bố trí từ 02 cán bộ trở lên. Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có 4.173 người làm công tác pháp chế, trong đó có 1.617 người chuyên trách; các địa phương hiện có 80 phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, có tổng số 2.242

người làm công tác pháp chế, trong đó có 466 người được bố trí làm công tác pháp chế chuyên trách. Ở khối doanh nghiệp nhà nước, có 1.801 người làm công tác pháp chế, trong đó, có 475 người làm công tác pháp chế chuyên trách.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng, đổi mới từ khâu xây dựng, ban hành kế hoạch đến cách thức tổ chức thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, chất lượng, tiết kiệm, bám sát trọng tâm, trọng điểm cho từng đối tượng, gắn kết chặt chẽ hơn với quy hoạch nhân lực của Bộ, Ngành; chú trọng định hướng đào tạo đội ngũ công chức, viên chức trẻ trở thành đội ngũ cán bộ chuyên gia nòng cốt của Bộ, Ngành trong tương lai. Học viện Tư pháp đã tổ chức được 105 lớp bồi dưỡng được Bộ Tư pháp giao với 8.600 lượt người học.

c) Công tác đào tạo tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ

Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ chú trọng rà soát, biên soạn chương trình/giáo trình đào tạo, bảo đảm phù hợp với những quy định mới của pháp luật và thực tiễn của đời sống xã hội; hoàn thiện quy chế bồi dưỡng công chức, viên chức; xây dựng Nghị quyết chuyên đề; đồng thời, tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai các Đề án quan trọng: Đề án tổng thể "Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật"; Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp"; Đề án "Phát triển các Trường Trung cấp Luật".

Trường Đại học Luật Hà Nội đã tuyển sinh và tổ chức nhập học cho tổng số 10.820 sinh viên, học viên. Học viện Tư pháp tuyển sinh và tổ chức nhập học cho 19.232 lượt học viên. Các Trường Trung cấp luật đã tổ chức tuyển sinh tổng số 12.636 học sinh chính quy và mở các lớp liên kết đào tạo hàng ngàn học viên với các cơ sở đào tạo khác; phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho công chức, viên chức.

d) Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý

Việc triển khai công tác nghiên cứu khoa học được tập trung vào các nội dung trọng tâm công tác, bám sát vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ, Ngành, đã đạt được những kết quả ấn tượng, từng bước khẳng định vai trò đi trước, cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ công tác tư pháp. Đã bầu Hội đồng Khoa học Bộ nhiệm kỳ 2017-2022 với 17 thành viên là những nhà khoa học am hiểu sâu các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa tổ chức thành công Hội thảo khoa học cấp quốc gia "Cải cách pháp luật và xây dựng bộ máy nhà nước dưới triều vua Lê Thánh Tông - Những giá trị lịch sử và đương đại", được dư luận xã hội quan tâm. Đã tổ chức thành công Hội thảo Quốc gia về "Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt

Nam”; đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan giúp Ban cán sự Đảng Chính phủ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; đóng góp tích cực trong việc chuẩn bị dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, nhất là các vấn đề liên quan đến xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa...

Bộ đã và đang triển khai tổng số 194 nhiệm vụ khoa học cấp nhà nước, cấp Bộ và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở khác; qua đó, góp phần cung cấp những định hướng chính sách lớn, then chốt, các luận cứ giá trị trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; gắn với việc giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong bối cảnh hiện nay. Các cơ sở đào tạo của Bộ chú trọng thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, tạo sự gắn kết giữa nghiên cứu và đào tạo...

1.9. Công tác quản lý ngân sách – tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê

Trong giai đoạn 2015-2020, công tác quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng, kế hoạch, thống kê tiếp tục có bước hoàn thiện quan trọng về thể chế. Nhiều văn bản quan trọng được ban hành trong giai đoạn này: Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp; Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01/8/2019 ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp...

Công tác quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện linh hoạt, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, bám sát yêu cầu tại Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện nề nếp, kỷ cương; các tài sản giao cho đơn vị được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Công tác đầu tư xây dựng được thực hiện bài bản. Đến nay, hệ thống trụ sở, kho vật chứng của hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự, hệ thống trụ sở các cơ sở đào tạo, các đơn vị trực thuộc Bộ đã cơ bản đã được hoàn thiện, mang lại bộ mặt khang trang cho Bộ, ngành Tư pháp. Công tác xây dựng kế hoạch ngày càng chủ động, khoa học, kịp thời. Công tác thống kê có nhiều đổi mới, đi vào chiều sâu; hoạt động tổng hợp số liệu thống kê đã được chuyên nghiệp hóa thông qua việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; chất lượng số liệu thống kê, kỷ luật thực hiện báo cáo thống kê, nhất là các báo cáo thống kê của các địa phương được nâng lên đáng kể.

1.10. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Trong bối cảnh đẩy mạnh xã hội hóa một số lĩnh vực công tác tư pháp và tình hình phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, Bộ và các địa phương đã chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, được thực hiện trọng tâm, trọng điểm, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những vi phạm, tạo những chuyển biến rõ rệt trong thời gian qua, góp phần ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng; loại bỏ các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, Ngành. Bộ Tư pháp đã tiến hành 262 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất để giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra sau thanh tra; đã ban hành 232 quyết định xử phạt VPHC. Thanh tra các Sở Tư pháp đã tiến hành 2.451 cuộc thanh tra, kiểm tra, qua đó đã ban hành 692 quyết định xử phạt VPHC.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được Bộ và các Sở Tư pháp thực hiện thường xuyên, đúng quy định của pháp luật, tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiếp công dân, tập trung giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ và các đơn vị đã tiếp 1.878 lượt công dân; tiếp nhận, xử lý là 3.643 đơn thuộc thẩm quyền, xem xét giải quyết, xử lý của Bộ Tư pháp. Cùng với đó, Bộ Tư pháp tham gia tích cực các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (Bộ trưởng Bộ Tư pháp là thành viên của Ban).

1.11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Giai đoạn 2015-2020 là giai đoạn có những phát triển đáng kể trong việc ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Tư pháp: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ được nâng cấp, kết nối với Hệ thống quản lý văn bản của Văn phòng Chính phủ, đảm bảo việc gửi/nhận văn bản qua trực liên thông, góp phần thay đổi tác phong, lề lối làm việc từ giải quyết công việc dựa trên giấy tờ sang giải quyết công việc trên môi trường điện tử, tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đạt trên 90%, tỷ lệ văn bản đi có chữ ký số trên Phần mềm Quản lý văn bản đạt 80%; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai toàn diện trong các lĩnh vực, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong các lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành Tư pháp, hướng tới xây dựng một chính phủ điện tử hiện đại hóa đảm bảo “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả, bứt phá” (xây dựng Hệ thống Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia,...); xây dựng và triển khai nhiều phần mềm ứng dụng khác phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Bộ như: Phần mềm Cơ sở dữ liệu thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành; Phần mềm quản lý cán bộ thi hành án dân sự; Phần mềm quản lý tổ

chức hành nghề công chứng; Phần mềm quản lý thông tin đầu giá tài sản; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp...; hệ thống hội nghị truyền hình của Bộ tiếp tục phát huy hiệu quả, phục vụ tốt các cuộc họp giao ban trực tuyến, góp phần đẩy mạnh đổi mới phương thức làm việc, tăng cường các cuộc họp trực tuyến nhằm tiết kiệm chi phí, giảm thiểu thời gian họp.

Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp thường xuyên được cập nhật, nâng cấp nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời nhất thông tin phục vụ hoạt động của Bộ, Ngành. Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với hơn 117.699 văn bản, trở thành một kênh thông tin pháp luật hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp có thể tìm hiểu, tra cứu, khai thác hệ thống pháp luật của Việt Nam. Theo đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử trong hai năm liên tiếp (năm 2018 và 2019), Bộ Tư pháp đều đứng đầu về chỉ số Trang/Công thông tin điện tử.

2. Phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Bộ đã phát động, quán triệt, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2020 (kèm theo Quyết định số Quyết định số 1607/QĐ-BTP ngày 01/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kế hoạch số 113-KH/BCSD của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp gắn với việc triển khai chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp theo Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2017 của Chính phủ. Phong trào thi đua được lồng ghép với nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chú trọng gắn kết với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt khác để đa dạng hoá các nội dung của phong trào thi đua, đặc biệt là đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ngăn chặn và đẩy lùi tiêu cực, tham ô, tham nhũng, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở; đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học trước, làm theo trước để nêu gương của người đứng đầu, của cán bộ chủ chốt trong đơn vị, của cán bộ, đảng viên; coi việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Tư pháp đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về

tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ...

Nhiều đơn vị đưa vào nội dung sinh hoạt thường xuyên hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đăng ký, học tập, thảo luận, cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu theo chuyên đề hàng năm thể hiện cụ thể trong những việc làm hàng ngày về phong cách quần chúng, dân chủ, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, gần dân, hiểu dân, phục vụ nhân dân, có lối sống trong sáng, giản dị, lành mạnh... Trên cơ sở đó, xác định rõ mặt mạnh để phát huy; kiểm điểm những hạn chế, khuyết điểm của cá nhân và tập thể để đề ra các giải pháp khắc phục với các bước đi và tiến độ phù hợp, qua đó, đã góp phần thúc đẩy các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp ngày càng đi vào nền nếp, chất lượng, hiệu quả công tác được nâng cao, tạo sự lan tỏa, làm sâu sắc hơn nhận thức về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức, tinh thần trách nhiệm, của mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức, chất lượng, hiệu quả công tác, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên của mỗi tập thể, cá nhân, đặc biệt là trong công tác chuyên môn cũng như trong quan hệ, ứng xử hằng ngày.

3. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động

3.1. Phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” và phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 2611/KH-BTP ngày 03/4/2012 của Bộ Tư pháp, Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” gắn các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đặc biệt là tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật với thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn và các phong trào thi đua khác để đa dạng nội dung tổ chức, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn, các đơn vị

thuộc Bộ, Sở Tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự địa phương đã tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, thực hiện lồng ghép với việc triển khai nhiệm vụ, qua đó góp phần giúp các địa phương hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; đồng thời gắn với các đợt thi đua làm tốt công tác đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xây nhà tình nghĩa; ủng hộ người nghèo, đồng bào bị lũ lụt, thiên tai; giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó,... để khơi dậy và phát huy tinh thần tương thân tương ái, truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Các phong trào đã được các cơ quan, đơn vị trong Ngành, cán bộ, công chức nhiệt tình hưởng ứng, nhân dân phấn khởi, đón nhận và được triển khai sâu rộng bằng những việc làm, hành động cụ thể với nhiều hình thức thi đua phong phú, đa dạng, thiết thực.

Các đơn vị thuộc Bộ đã tăng cường công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, phổ biến pháp luật, tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải, kiến thức pháp luật cho báo cáo viên, hòa giải viên các huyện nghèo; phối hợp với chính quyền địa phương đăng ký tham gia giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới, trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo; quan tâm, sát cánh với những người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần từng bước nâng cao hiểu biết của người dân về pháp luật: để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác và đội ngũ báo cáo viên ở địa phương; phát hiện những thiếu sót, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động thuộc lĩnh vực được giao tại các địa phương, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức tại các địa phương nông thôn, miền núi.

Các Sở Tư pháp chủ động phối hợp với đơn vị có liên quan tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, khuyến khích, thu hút các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới; tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật; lựa chọn 01-02 xã đặc biệt khó khăn để giúp đỡ với nhiều hình thức: Hỗ trợ tư sách pháp luật, tăng cường trợ giúp pháp lý lưu động, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch, hòa giải viên cơ sở, xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động hòa giải cơ sở, tuyên truyền, phổ biến, giao dục pháp luật tập trung vào các văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình, đất đai, lao động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành án dân sự,... tại các xã điểm chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân tại cơ sở, tạo sự chuyển biến trong việc nâng cao ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, nhân dân. Đặc biệt, nhiều Sở Tư pháp đã tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện việc đánh giá tiêu chí thành phần 18.5 về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Nhiều Cục, Chi cục Thi hành án dân sự đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đăng ký tham gia giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới; kết hợp, lồng ghép các hoạt động xây dựng nông thôn mới với việc

triển khai, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị như xây dựng xã, địa bàn không có án tồn đọng; hiến đất, ngày công lao động xây dựng giao thông nông thôn; phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương tuyên truyền, vận động, giúp đỡ những người được thi hành án, người phải thi hành án hoặc những người được đặc xá, những người đã mãn hạn tù, là đối tượng đang phải thi hành án dân sự thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, sớm hoà nhập với cộng đồng, ổn định cuộc sống...

Bộ đã chỉ đạo, tổ chức tổng kết phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2012-2020 trong phạm vi toàn Ngành; tổ chức tổng kết phong trào thi đua gắn với tổng kết Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Qua tổng kết, trên cơ sở kết quả, thành tích đã đạt được, căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Bộ đã lựa chọn, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 03 tập thể, 02 cá nhân; Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen cho 51 tập thể, 30 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua.

Bộ đã phối hợp cùng với Liên minh Châu Âu tại Việt Nam và Cơ quan của Liên hợp quốc tại Việt Nam tổ chức Diễn đàn pháp luật lần thứ hai năm 2018 với chủ đề “Thi hành pháp luật về bảo vệ người nghèo và nhóm yếu thế trong lĩnh vực tư pháp” (tháng 12/2018), tham dự diễn đàn có đại diện các cơ quan của Trung ương Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, một số Bộ, ngành, Viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo luật, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Ủy ban nhân dân và Sở Tư pháp một số tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ, các tổ chức xã hội và đại diện một số cơ quan đại diện ngoại giao của các nước, các Tổ chức quốc tế, nhà tài trợ trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Tại Diễn đàn, các đại biểu đã tập trung chia sẻ thông tin, trao đổi về thi hành pháp luật về bảo vệ người nghèo và nhóm yếu thế trong lĩnh vực tư pháp theo định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam giai đoạn 2011-2020 cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đáp ứng các yêu cầu của cải cách pháp luật và cải cách tư pháp.

Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành cũng luôn tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, hiến máu nhân đạo; giúp đỡ các học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ người nghèo; ủng hộ đồng bào vùng khó khăn, gặp thiên tai,... do Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền phát động thông qua nhiều hình thức như bằng tiền, hiện vật, những phần quà ý nghĩa, giá trị, ngày công lao động; xây dựng nhà tình thương, nhận phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng;...

3.2. Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”

Bộ, Ngành đã quán triệt, triển khai Kế hoạch số 27/KH-HĐTĐKT ngày 29/8/2017 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển” gắn

các nội dung thực hiện phong trào thi đua với nhiệm vụ của Ngành, đề xuất các giải pháp cụ thể, trong đó tập trung nghiên cứu để tham mưu xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, góp phần thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam, đồng thời ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Bộ đã rà soát, xây dựng và từng bước thực thi phương án cắt giảm điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Theo đó, quy trình cấp phép trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đang dần được chuẩn hoá, đơn giản hoá thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cấp phép.

Bộ đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP), tạo cơ sở pháp lý quan trọng để nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 16/10/2010 hướng dẫn lập dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; phối hợp với các địa phương và các cơ quan, tổ chức xây dựng các clip bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; phối hợp xây dựng, phát sóng Chương trình “Kinh doanh và Pháp luật” trên Đài truyền hình Việt Nam và nhiều chương trình trên Đài tiếng nói Việt Nam, tập trung vào các chuyên đề pháp luật mới, pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp thông qua việc xây dựng, phát sóng các chương trình hỏi đáp, tư vấn pháp luật trên 09 Đài phát thanh, truyền hình các địa phương có địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp để hoàn thiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực dân sự - kinh tế cũng như tổ chức trao đổi và học tập kinh nghiệm về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trao đổi các mô hình hiệu quả trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bộ cũng đã tích cực thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp¹¹.

Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được triển khai đồng bộ, hiệu quả trên toàn quốc, đánh dấu bước đột phá trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là việc phối hợp liên ngành triển khai thực hiện bước đầu đạt được kết quả tích cực, tận dụng, phát huy hiệu quả nguồn lực từ các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp... Qua đó, tạo chuyên biến tích cực về nhận thức pháp lý, thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó

¹¹ Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội (năm 2018); theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp (năm 2017).

khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp doanh nghiệp phòng, chống rủi ro pháp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo vị thế không chỉ trên thị trường nội địa mà còn từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

3.3. Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương phát động phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025¹², Bộ Tư pháp đã chủ động, tích cực hưởng ứng triển khai thực hiện. Ngày 11/7/2019, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025 kèm theo Quyết định số 1574/QĐ-BTP. Đồng thời, phong trào thi đua đã được Lãnh đạo Bộ phát động, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện trong toàn Ngành ngay tại Hội nghị sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2019 của Ngành.

Trên cơ sở Kế hoạch của Bộ, căn cứ điều kiện thực tiễn, các cơ quan, đơn vị trong Ngành đã xác định các nội dung, tiêu chí thi đua, lộ trình, cách thức triển khai cụ thể, hướng đến sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tu dưỡng, rèn luyện, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; qua đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp có phẩm chất đạo đức tốt, phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch và hiệu quả; tạo môi trường làm việc dân chủ, văn hóa, thân thiện, hiện đại; cơ quan xanh, sạch đẹp, an toàn, bảo đảm tính trang nghiêm, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, góp phần xây dựng Bộ, ngành Tư pháp trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao...

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG

Hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương và Bộ, ngành Tư pháp phát động, các tập thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác đề ra. Công tác khen thưởng được chú trọng triển khai thực hiện, kịp thời động viên, tôn vinh các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần tạo nên khí thế hào hứng, phấn khởi, cổ vũ tinh thần của cán bộ, công chức, tạo động lực thực hiện tốt nhiệm vụ công tác của Ngành trên tinh thần của Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị, công tác khen thưởng dần đi vào thực chất, từ khâu đề xuất, lựa chọn, gắn với kết quả thực hiện kế hoạch công tác và nhiệm vụ chuyên môn

¹² Ban hành kèm theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

được giao. Việc thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, kịp thời tôn vinh gương điển hình, gương người tốt việc tốt và những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp tích cực cho phong trào thi đua yêu nước, tạo niềm tin và trách nhiệm trong mỗi tập thể, cá nhân xứng đáng với những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được.

Trên cơ sở quy định của pháp luật, kết quả thực hiện các phong trào thi đua, Bộ, Ngành đã rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục để khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành về thành tích công trạng, cống hiến, ngoại giao, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã xét tặng và trình cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong và ngoài ngành Tư pháp. Trong giai đoạn này, toàn ngành Tư pháp đã có 20.209 lượt tập thể, cá nhân được Đảng, Nhà nước và Bộ Tư pháp tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, trong đó:

1. Đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

- Đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập các hạng cho 08 trường hợp; Huân chương Lao động các hạng cho 95 trường hợp;
- Đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 104 trường hợp; tặng Cờ thi đua của Chính phủ 31 trường hợp; công nhận Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho 04 cá nhân.

2. Đối với đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền Bộ trưởng

Trong 05 năm qua, trên cơ sở tham mưu của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã:

- Công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho 1.877 lượt tập thể;
- Công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp” cho 157 cá nhân;
- Tặng “Cờ thi đua ngành Tư pháp” cho 446 lượt tập thể;
- Tặng Bằng khen cho 6.255 lượt tập thể, cá nhân;
- Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho 7.060 cá nhân;
- Công nhận điển hình tiên tiến ngành Tư pháp cho 295 tập thể, cá nhân (năm 2017 có 69 trường hợp, năm 2018 có 31 trường hợp, năm 2020 có 195 trường hợp).

Bộ Tư pháp được đánh giá là một trong những đơn vị tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước, được các thành viên trong Khối thi đua các bộ, ban, ngành Nội chính Trung ương suy tôn và được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua năm 2015, 2017; tặng Bằng khen năm 2016, 2018. Nhân dịp kỷ niệm

75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp (28/8/1945-28/8/2020), Bộ Tư pháp đã vinh dự được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, đây tiếp tục là một trong những phần thưởng mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân trao tặng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Tư pháp.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Trong 05 năm qua, các phong trào thi đua của Bộ, ngành Tư pháp luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, sự đồng thuận cùng sự quyết tâm, tinh thần trách nhiệm, nỗ lực thi đua của các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp. Các phong trào thi đua đã được ngành Tư pháp động, triển khai sâu rộng và luôn nhận được sự quan tâm hưởng ứng thực hiện của các tập thể, cá nhân trong Ngành.

1.2. Các phong trào thi đua yêu nước của ngành Tư pháp thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức hướng về cơ sở và người lao động trực tiếp, bám sát nhiệm vụ trọng tâm, những khâu yếu, việc khó để tổ chức thực hiện. Nhiều phong trào thi đua với nội dung ngày càng thực chất, bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn được giao, đã góp phần tạo động lực để các tập thể, cá nhân toàn Ngành nỗ lực vượt khó, hoàn thành bảo đảm chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra và rất nhiều nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được giao.

1.3. Ngành Tư pháp cũng đã tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế về công tác thi đua, khen thưởng, đảm bảo bám sát, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về thi đua, khen thưởng và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Ngành. Đây là cơ sở pháp lý giúp các cơ quan, đơn vị trong Ngành triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng một cách thống nhất, qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, vai trò của cấp ủy, các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua.

1.4. Công tác khen thưởng được duy trì thường xuyên, có nền nếp, công khai, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kịp thời ghi nhận, khích lệ các tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

1.5. Nhận thức của cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng từng bước được cải thiện rõ rệt.

1.6. Tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp, Cụm, Khu vực thi đua trong ngành Tư pháp thường xuyên được kiện toàn, từng bước được đổi mới, chủ động hơn trong việc tham mưu tổ chức chỉ đạo, triển khai những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác thi đua, khen thưởng trong 05 năm qua của Bộ, ngành Tư pháp cũng còn có những tồn tại, hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới, cụ thể:

2.1. Phong trào thi đua có chuyển biến tích cực nhưng chưa thật sự đồng đều. Việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua có nơi, có lúc chưa thường xuyên, rõ nét, nhất là đối với các phong trào thi đua theo chuyên đề; qua tổng kết phong trào thi đua, kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn trong một số lĩnh vực công tác còn bất cập.

2.2. Quá trình thực hiện việc tổ chức chấm điểm thi đua, đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự địa phương có năm còn khá lúng túng; trong khi đó việc xây dựng tiêu chí, triển khai việc chấm điểm thi đua, đánh giá xếp hạng các đơn vị Bộ còn chưa kịp thời.

2.3. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến ở một số đơn vị còn lúng túng, chưa được đề cao; công tác tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt còn chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên.

2.4. Vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị chưa được phát huy mạnh mẽ; năng lực, trách nhiệm tham mưu, tính chuyên nghiệp của một số cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng chưa cao.

2.5. Hoạt động của một số Cụm, Khu vực thi đua chưa đa dạng, việc tổ chức các hoạt động gắn với nâng cao chất lượng công tác chuyên môn còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Trước sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hội nhập, việc nghiên cứu lý luận, thực tiễn công tác thi đua, khen thưởng chưa được chú trọng, đầu tư đúng mức, chậm đổi mới.

- Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành còn bộc lộ những điểm bất cập, hạn chế qua quá trình tổ chức thực hiện, nảy sinh nhiều vướng mắc, trong đó có những quy định của luật chưa phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là tính công khai, minh bạch cũng như lượng hóa các tiêu chuẩn khen thưởng; văn bản quy định về thời hạn đánh giá công chức, viên chức và thời hạn đánh giá, bình xét khen thưởng chưa thống nhất, gây khó khăn khi triển khai thực hiện.

- Bên cạnh khối lượng công việc thường xuyên đã rất lớn, hàng năm thường phát sinh rất nhiều công việc đột xuất, với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ cũng tăng cao; trong khi đội ngũ công chức, viên chức toàn Ngành lại đang tiếp tục giảm về số lượng, thiếu tính ổn định, nhất là đội ngũ công chức Tư

pháp – Hộ tịch cấp xã; thể chế pháp luật một số lĩnh vực có vướng mắc đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện; một số văn bản chưa ban hành kịp thời để tạo cơ sở thống nhất, tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thực hiện; kinh phí hỗ trợ, điều kiện bảo đảm triển khai công việc trong một số lĩnh vực còn hạn chế, không đồng đều giữa các ngành, các địa phương là những nguyên nhân khách quan dẫn đến tình trạng một số nhiệm vụ chuyên môn trong một số phong trào thi đua chưa đạt kết quả cao...

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số nơi, thủ trưởng đơn vị chưa thường xuyên quan tâm tổ chức, chỉ đạo, chưa thực sự coi công tác thi đua là động lực thúc đẩy, động viên khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; chưa bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác này.- Việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng các nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến ở một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức nên chưa xây dựng được những điển hình thật sự tiêu biểu xuất sắc để nuôi dưỡng, biểu dương, nhân rộng và tôn vinh ở các hình thức cao hơn.

- Hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ở một số đơn vị còn nặng về việc xét khen thưởng, chưa chú trọng việc tham mưu, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua; bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm, không ổn định nên quá trình triển khai nhiệm vụ gặp không ít khó khăn; trách nhiệm còn hạn chế, chất lượng tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa cao.

- Nội dung chi, mức chi cho việc tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua chưa được quy định cụ thể trong các văn bản hướng dẫn thi hành, dẫn đến kinh phí tổ chức, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong các lĩnh vực công tác, của toàn Ngành còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua...

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ thực tiễn tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của ngành Tư pháp trong thời gian qua, Bộ, ngành Tư pháp đúc rút một số bài học kinh nghiệm sau đây:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác thi đua, khen thưởng, thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, đoàn thể vận động quần chúng tham gia phong trào. Thực tiễn cho thấy ở đơn vị nào cấp ủy Đảng, thủ trưởng đơn vị quan tâm chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua để thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị mình thì ở nơi đó phong trào thi đua phát triển, nhiệm vụ chuyên môn được hoàn thành với tiến độ, chất lượng cao...

2. Kịp thời cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt

Luật Thi đua, khen thưởng và các văn hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với điều kiện đặc thù của Bộ, Ngành.

3. Việc tổ chức các phong trào thi đua phải có chương trình, kế hoạch, mục tiêu, yêu cầu, nội dung, hình thức và các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với từng giai đoạn, từng thời điểm, gắn với nhiệm vụ trọng tâm công tác của Bộ, Ngành, địa phương, của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải được duy trì thường xuyên, liên tục, toàn diện, sâu rộng và đều khắp; thường xuyên được đổi mới về nội dung, hình thức để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

4. Phải có kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực công tác, trong đó xác định rõ lộ trình, cách thức thực hiện, tiêu chí cụ thể, rõ ràng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến, tạo tính lan tỏa trong các phong trào thi đua.

5. Củng cố, nâng cao chất lượng bộ máy, đội ngũ làm công tác thi đua, khen thưởng. Thường xuyên quan tâm đến việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng để công tác tham mưu ngày càng hiệu quả.

6. Công tác khen thưởng phải gắn với phong trào thi đua. Việc khen thưởng phải bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, chính xác, kịp thời, đúng người, đúng việc, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua phát triển, động viên được mọi người tham gia và mang lại nhiều kết quả tích cực.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tiếp tục thể chế hóa và tổ chức quán triệt, thực hiện kịp thời, đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các quy định của ngành Tư pháp về công tác thi đua, khen thưởng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành.

2. Triển khai toàn diện, đồng bộ, đổi mới, hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng, chính sách khen thưởng trong ngành Tư pháp phù hợp với chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng do Trung ương phát động, bám sát nhiệm vụ chính trị được giao của Bộ, Ngành, tạo không khí thi đua sôi nổi, động lực thúc đẩy, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm giai đoạn 2021-2025.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ, ngành Tư pháp về công tác thi đua, khen thưởng, nhất là quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ

tịch nước tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng” để tạo sự chuyên biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, tư tưởng của các cấp uỷ đảng, chính quyền, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai công tác thi đua, khen thưởng. Đồng thời, tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, ngành Tư pháp phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và điều kiện thực tiễn của Bộ, Ngành, của cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai công tác thi đua, khen thưởng.

3. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương thức tổ chức các phong trào thi đua. Việc tổ chức các phong trào thi đua phải có chiều sâu, không chồng lấn, đảm bảo thường xuyên, liên tục, thiết thực, không phô trương, tránh hình thức, gắn với lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Bộ, Ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua các chỉ tiêu thi đua, giải pháp thực hiện cụ thể, tạo động lực và sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện; qua các phong trào thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để khen thưởng, biểu dương. Trong đó, tập trung đẩy mạnh tổ chức thực hiện sâu rộng, toàn diện, hiệu quả các phong trào thi đua **“Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao”** gắn với tổ chức thực hiện các phong trào thi đua: “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025; “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề khác để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới.

4. Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, bảo đảm khen thưởng khách quan, chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, đúng đối tượng, thành tích; đảm bảo thủ tục khen thưởng từng cấp đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Khen thưởng phải gắn với kết quả phong trào thi đua, thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Chú trọng khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất xuất sắc; công chức, viên chức và người lao động trực tiếp.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh các nhân tố mới, cách làm hay sáng tạo, những điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt” trên các phương tiện thông tin truyền thông của Bộ, Ngành. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, những điển hình xuất sắc trong các lĩnh vực công tác tư pháp để làm nòng cốt đẩy mạnh phong trào thi đua trong giai đoạn mới, tạo sự lan tỏa trong toàn ngành Tư pháp, đảm bảo đồng bộ ở cả 04 khâu: Phát hiện - Bồi dưỡng - Tổng kết - Nhân điển hình tiên tiến.

6. Đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng gắn với kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác các cơ quan, đơn vị, có trọng tâm, trọng điểm, đưa phong trào thi đua, công tác khen thưởng ngày càng đi vào nền nếp, hiệu quả và thực chất.

7. Đảm bảo nguồn lực phù hợp cho tổ chức thực hiện hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, Ngành cũng như của từng cơ quan, đơn vị.

8. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, hoạt động hiệu quả của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và của từng thành viên Hội đồng ở từng cơ quan, đơn vị, Cụm, Khu vực thi đua; chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Ngành.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua”, “Càng khó khăn thì càng phải thi đua”, phát huy những kết quả đã đạt được trong phong trào thi đua giai đoạn 2015-2020, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra để đưa phong trào thi đua yêu nước của Ngành ngày càng phát triển, tiếp tục tạo động lực thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn mới./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương (để báo cáo);
- Ban TĐKT Trung ương (để tổng hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Trưởng Khối thi đua các bộ, ban, ngành Nội chính Trung ương (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Tư pháp, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, BCĐ, HĐTĐKT Ngành, Vụ TĐKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh